

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai ngày 27 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Lào Cai năm 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP; Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp; phân định quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 113/TTr-SNN ngày 24/02/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố số liệu hiện trạng rừng tỉnh Lào Cai năm 2025 như sau:

1. Diện tích đất có rừng: 860.494,3 ha, trong đó:

- Rừng tự nhiên: 466.715,6 ha;

- Rừng trồng: 393.778,7 ha. (Diện tích đã thành rừng: 347.919,6 ha; Diện tích đã trồng chưa thành rừng 45.859,1 ha);

2. Diện tích rừng đủ tiêu chí để tính tỷ lệ che phủ rừng là 814.635,2 ha (rừng tự nhiên và rừng trồng đã thành rừng).

3. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 61,5%.

*(Chi tiết có các biểu 01,02,03,04,05 và bản đồ kèm theo)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm công khai và cung cấp thông tin hiện trạng rừng năm 2025 trên địa bàn; thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp theo quy định của Luật Lâm nghiệp; tổ chức quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, sử dụng đất lâm nghiệp theo quy định. Số liệu hiện trạng rừng năm 2025 là cơ sở để xây dựng kế hoạch bảo vệ, phát triển rừng, theo dõi diễn biến rừng năm tiếp theo.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm tiếp tục tổ chức theo dõi diễn biến rừng hàng năm, cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu; cung cấp thông tin, số liệu về hiện trạng tài nguyên rừng và đất quy hoạch phát triển rừng cho các sở, ngành, địa phương, các đơn vị liên quan để sử dụng cho mục đích phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; thực hiện việc quản lý, lưu trữ hồ sơ, cơ sở dữ liệu diễn biến rừng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Thống kê tỉnh và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về hiện trạng rừng trên địa bàn tỉnh đảm bảo thống nhất giữa kết quả thống kê, kiểm kê đất đai với kết quả theo dõi diễn biến rừng hàng năm.

## **Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Thống kê tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### ***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh;
- CVP, Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Minh);
- Quỹ Bảo vệ rừng và Môi trường;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NLN (Thành).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thế Phước**